TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I** **TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 19 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2025; nơi đăng ký kết hôn UBND xã Nhữ Khê, tỉnh Tuyên Quang; ngày đăng ký kết hôn 14/8/2025).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị T cùng xác định có 02 con chung là Nguyễn Nguyệt N, sinh ngày 18/9/1990 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 27/11/1996. Hiện tại các con chung của ông bà đều trên 18 tuổi, trưởng thành và đã xây dựng gia đình, có cuộc sống riêng tự lập nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị T cùng xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Ông Nguyễn Duy T và bà Phạm Thị T xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Duy T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0001161 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; Trả lại cho ông Nguyễn Duy T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Ông Nguyễn Duy T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Bà Phạm Thị T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực I - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Nhữ Khê (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy